

Văn Miếu – Quốc Tử Giám, ngày 30 tháng 8 năm 2025

NỘI DUNG CÔNG KHAI
CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT NĂM HỌC 2025 – 2026

Điều 8. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

TT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ chuyên môn					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Biên chế	Hợp đồng	ThS	ĐH	CĐ	TC	Khác	II	III	IV
	Tổng số CB-GV-NV	48	39	9	2	35	1	4	7	16	19	4
I	Giáo viên	35	34	1	2	32	1	1		14	18	2
1	Giáo viên cơ bản	25	25	0	1	24	1			11	14	1
2	Giáo viên bộ môn Trong đó	9	8	1	1	7		1		3	4	1
2.1	Mĩ thuật	2	2		1	1				1	1	
2.2	Thể dục	2	2			1		1			1	1
2.3	Âm nhạc	2	2			2				1	1	
2.4	Tiếng Anh	2	1	1		2					1	
2.5	Tin học	1	1			1				1		
3	Tổng phụ trách	1	1			1						1
II	Cán bộ quản lý	2	2			2				2		
1	Hiệu trưởng	1	1			1				1		
2	Phó hiệu trưởng	1	1			1				1		
III	Nhân viên	11	3	8		1		3	7		1	2
1	NV Kế toán	1	1			1					1	
2	NV Thư viện	1	1					1				1
3	NV Y tế	1	1					1				1
4	NV văn thư	1		1				1				
5	NV Đồ dùng	K										
6	NV Bảo vệ	4		4					4			
7	NV Lao công	3		3					3			

*** Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn trình độ Đại học theo quy định:**

- Cán bộ quản lý: 02, đạt chuẩn 100%.
- Giáo viên 35, đạt chuẩn và trên chuẩn 94,6%; chưa chuẩn: 5,4% (02 giáo viên đang học Đại học SP).

*** Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.**

- Cán bộ quản lý: 02, đạt bồi dưỡng 100%.

- Giáo viên: 35, đạt bồi dưỡng 100%; nhân viên: 4, đạt bồi dưỡng 100%.

*** Đánh giá, xếp loại năm học 2024 – 2025:**

- Đánh giá xếp loại viên chức hàng năm:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8/43 – 18,6%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 35/43 – 81,4%

- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cán bộ quản lý:

+ Chuẩn nghề nghiệp CBQL: XL Tốt: 02. XL Khá: 0; XL Đạt: 0.

+ Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 15. Khá: 30. Đạt: 0.

**HIỆU TRƯỞNG**
Lê Thị Thu Chung